

SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

TP. HỒ CHÍ MINH

ĐẾN

Số: 52894

Ngày 11 tháng 11 năm 2010

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

THÁNG 10 NĂM 2010

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: 1.000 Đồng

NỘI DUNG	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
I Tài sản ngắn hạn	1.577.460.301	1.450.858.386
<i>Trong đó:</i>		
- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn (*)	89.121.292	89.121.292
- Các khoản phải thu ngắn hạn	716.862.903	669.985.444
- Hàng tồn kho (**)	498.842.843	548.954.878
II Tài sản dài hạn	331.092.302	331.092.302
<i>Trong đó:</i>		
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	77.715.700	77.715.700
III TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.908.552.603 ✓	1.781.950.688
IV Nợ phải trả	1.347.635.442	1.417.309.470
<i>Trong đó:</i>		
- Nợ ngắn hạn	1.295.028.181	1.364.702.209
Vay ngắn hạn ngân hàng	584.219.010	609.771.092
Người mua trả tiền trước	215.872.290	259.994.236
V Nguồn vốn Chủ sở hữu	560.917.161	361.612.863
VI TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.908.552.603 ✓	1.781.950.688
<i>Ghi chú: *</i> Trong đó: TGNH có kỳ hạn	81.969.487	81.969.487
<i>**</i> Hàng tồn kho	Tồn 38.732,19	37.815,70

B. KẾT QUẢ KINH DOANH

CHỈ TIÊU	Phát sinh trong kỳ	Lũy kế	% KH
1 Doanh thu thuần (***)	707.083.463	5.289.116.894	96,17
2 Giá vốn hàng bán	685.021.233	5.082.904.221	
3 Lợi nhuận sau thuế	6.290.710	74.800.661	93,50
<i>Ghi chú: ***</i> Sản lượng tiêu thụ tương đương:	Tồn 54.110,12	408.091,40	81,62

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Thu Hương

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Nguyễn Văn Lâm

Lập ngày 10 tháng 11 năm 2010

Tổng giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Ngọc Anh